

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2023/DS-ST
Ngày 07-10-2023
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Minh Sơn;
- Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Đỉnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 6 và 08 tháng 9 năm 2022, ngày 30 tháng 9 và 07 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lâm Thanh L, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú hiện tại: Khóm M, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Ông Trình Quốc T, sinh năm 1983 - Chủ dịch vụ cầm đồ T (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: Số 226 đường Đ, Khóm T, Phường S, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Lâm Thanh L là nguyên đơn trình bày: Trước đây ông L có 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 84G1 542.45. Xe của mẹ ông L mua cho ông L sử dụng, giấy tờ xe đứng tên ông L. Đến ngày 10 tháng 9 năm 2020, ông L bị tai nạn phải bồi thường cho bên bị hại nên ông L đem xe đến cầm

cho dịch vụ cầm đồ T để vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng. Các bên có làm biên nhận nhưng không có chữ ký của ông L. Đến ngày 10 tháng 10 năm 2020, ông L có đến đóng lãi 01 tháng bằng 900.000 đồng. Đến ngày 06 tháng 12 năm 2020, ông L đem tiền đến đóng lãi và trả vốn thì được chủ tiệm cầm đồ T nói là xe đã bán cho người ở Đà Lạt rồi nên không cho chuộc. Ông L không có ký bất kỳ hợp đồng nào bán xe nhưng chủ tiệm cầm đồ T tự ý bán xe của ông L mà không thông báo cho ông L biết trước.

Nay ông Lâm Thanh L yêu cầu yêu cầu ông Trình Quốc T bồi thường cho ông L giá trị chiếc xe mô tô hiệu Airblade, biển kiểm soát 84G1-542.45 là 40.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lâm Thanh L có thay đổi yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, ông Lâm Thanh L yêu cầu ông Trình Quốc T bồi thường cho ông L giá trị chiếc xe mô tô hiệu Airblade, biển kiểm soát 84G1-54245 là 35.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2020 đến ngày 10 tháng 01 năm 2022 là 13 tháng x 1,66%/tháng x 35.000.000 đồng = 7.553.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 42.553.000 đồng. Ông L yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất 1,66%/tháng cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Trường hợp ông Trình Quốc T không đồng ý trả giá trị xe thì ông Lâm Thanh L yêu cầu ông Trình Quốc T trả lại xe cho ông Lâm Thanh L. Ông Lâm Thanh L chỉ tranh chấp yêu cầu ông Trình Quốc T trả lại xe hoặc giá trị xe và tiền lãi phát sinh, không có tranh chấp đối với vấn đề ông T bán xe cho người khác. Đối với số tiền cầm xe là 15.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh ông Lâm Thanh L thống nhất trả lại cho ông Trình Quốc T.

Ông Trình Quốc T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Vào ngày 10 tháng 9 năm 2020, ông Lâm Thanh L có đến dịch vụ cầm đồ T của ông Trình Quốc T cầm chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 84G1-542.45. Giá cầm là 15.000.000 đồng. Thời hạn cầm là 01 tháng, từ ngày 10 tháng 9 năm 2020 đến ngày 10 tháng 10 năm 2020. Lãi cầm là 5%/tháng. Các bên có làm hợp đồng cầm xe. Ông T có đưa cho ông L giữ 01 bản nhưng các bên có ký tên không thì ông T không nhớ do các giấy tờ có liên quan qua 01 năm ông T đều hủy bỏ.

Sau khi cầm xe, ông L có đóng lãi không thì ông T không nhớ nhưng nhớ là hơn 03 tháng ông L không đến chuộc xe. Khi đến thời hạn chuộc xe ông L không đến chuộc xe và cũng không có liên hệ với ông T để gia hạn thời hạn cầm xe. Do đến hạn ông L không chuộc xe nên ông T đã bán xe cho người khác với giá khoảng 17.000.000 đồng – 18.000.000 đồng. Bán giá chính xác bao nhiêu và bán cho ai ông T không nhớ do thời gian đã lâu.

Nay đối với các yêu cầu của ông Lâm Thanh L ông Trình Quốc T không đồng ý do ông Lâm Thanh L là người vi phạm nghĩa vụ. Đối với số tiền cầm xe và tiền lãi phát sinh ông Trình Quốc T không có yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc

hòa giải không thành do bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Các đương sự không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ và không đề nghị triệu tập thêm người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật cũng như quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh L.

Về án phí: Ông Lâm Thanh L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”. Bị đơn cư trú tại Khóm T, Phường S, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh. Tại phiên tòa, ông Trình Quốc T là bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trình Quốc T.

[2] Về mặt nội dung: Việc ông Lâm Thanh L cầm chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 84G1-542.45 với giá cầm là 15.000.000 đồng tại dịch vụ cầm đồ T của ông Trình Quốc T là có thật, được các bên đương sự thừa nhận. Hiện tại, chiếc xe mô tô nêu trên đã bán cho người khác. Ông Lâm Thanh L cho rằng ông Trình Quốc T tự ý bán xe này cho người khác mà không thông báo cho ông L biết là vi phạm nghĩa vụ nên ông T phải bồi thường cho ông L giá trị xe là 35.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 10 tháng 12 năm 2020 cho đến ngày xét xử (ngày 07 tháng 10 năm 2023) là 19.692.750 đồng (35.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 02 năm 09 tháng 27 ngày). Tổng cộng gốc và lãi là 54.692.750 đồng. Đối với ông Trình Quốc T cho rằng ông Lâm Thanh L đã vi phạm nghĩa vụ, cụ thể là đến hạn nhưng không chuộc xe nên ông T có quyền bán xe mà không phải thông báo cho ông L. Qua công tác xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án thì xe mô tô nêu trên đã được bán cho chị Vũ Thị Mỹ H, sinh năm 1991, địa chỉ Q, G, L, Lâm Đồng. Hiện tại chị H đã bán xe cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Lâm Thanh L

thừa nhận ông đã từng cầm xe tại dịch vụ cầm đồ T và biết rõ trường hợp không chuộc xe theo thời hạn quy định thì người nhận cầm xe có quyền xử lý theo thỏa thuận đã giao kết. Ông L cho rằng hợp đồng cầm cố ông không có ký tên nhưng ông L cũng thừa nhận ông đã nhận hợp đồng cầm cố này từ ông T và cất giữ. Khi giao kết hợp đồng ông L không có ý kiến gì phản đối các điều khoản trong hợp đồng. Ông L cũng thực hiện việc đóng lãi theo như thỏa thuận. Như vậy xem như ông L mặc nhiên chấp nhận các điều khoản theo như hợp đồng cầm xe đã giao kết với ông T. Mặt khác việc cầm cố tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 không có quy định về mặt hình thức của giao dịch. Theo hợp đồng cầm xe thì thời hạn cầm là 01 tháng tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2020 đến ngày 10 tháng 10 năm 2020. Đến ngày 16 tháng 12 năm 2020 ông L mới đến chuộc xe. Tại phiên tòa, ông L cho rằng ông có điện thoại liên hệ với ông T để gia hạn thời hạn cầm xe nhưng không có chứng cứ gì chứng minh. Ông L cũng xác nhận không nhờ người khác đến liên hệ ông T để gia hạn thời hạn cầm xe và cũng thừa nhận đã quá thời hạn cầm xe ông mới đến liên hệ chuộc lại. Như vậy ông L đã vi phạm thỏa thuận. Căn cứ khoản 2 Điều 314 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bên nhận cầm cố có quyền xử lý tài sản cầm cố theo phương thức đã thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật. Căn cứ hợp đồng cầm cố đã giao kết giữa các bên thì phía ông Trình Quốc T có quyền xử lý tài sản cầm nên khi bán xe ông T không có nghĩa vụ phải thông báo cho ông L. Vì vậy, ông Lâm Thanh L yêu cầu ông Trình Quốc T bồi thường cho ông L giá trị chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 84G1-542.45 là 35.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2020 đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Đối với số tiền cầm xe 15.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh do ông Trình Quốc T không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với sự việc ông Trình Quốc T giả chữ ký để bán xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 84G1-542.45 cho người khác, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát đã giải thích để ông Lâm Thanh L yêu cầu Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Tuy nhiên, ông Lâm Thanh L xác định chỉ tranh chấp đối với hợp đồng cầm xe. Đối với sự việc ông Trình Quốc T giả chữ ký để bán xe ông Lâm Thanh L sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết sau. Do ông Lâm Thanh L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Ông Lâm Thanh L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tổng số tiền ông Lâm Thanh L không được Tòa án chấp nhận là 54.692.750 đồng. Do đó án phí ông Lâm Thanh L phải chịu là 2.734.600 đồng.

[6] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 309, 310, 311, 312, 313, 314 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh L về việc yêu cầu ông Trình Quốc T trả xe hoặc bồi thường cho ông Lâm Thanh L giá trị chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 84G1-542.45 là 35.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2020 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Đối với số tiền cầm xe 15.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh do ông Trình Quốc T không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với sự việc ông Trình Quốc T bán xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 84G1-542.45 cho người khác do ông Lâm Thanh L không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc ông Lâm Thanh L phải chịu 2.734.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003062 ngày 22 tháng 12 năm 2020 và 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007481 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên ông Lâm Thanh L phải nộp thêm 1.434.600 đồng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Khoa